

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 2**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Bá Hùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Vũ Quốc Hùng;

1// Phan Thế Hải.

- Thư ký phiên tòa: 1// Mai Bảo Hưng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên tòa:
1// Nguyễn Trọng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Vàng Văn H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1976 tại huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn N và bà Lò Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2006; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Ngày 16/7/2020 bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05/10/2020 chấp hành xong; nhân thân: 02 lần (lần 1, ngày 28/5/2008 và lần 2 ngày 24/01/2013) bị UBND tỉnh LC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong lần 1 ngày 30/4/2010, lần 2 ngày 25/12/2014 - các vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm); bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được tại ngoại; bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 18/8/2021 đến ngày 08/12/2021, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/8/2021; có mặt.

- Bị hại: Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội; địa chỉ: Số 6, Phạm Văn Bạch, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Nguyễn Đức Đ; chức vụ, đơn vị: Giám đốc kỹ thuật chi nhánh Kỹ thuật LC, được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Công trình V - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, Vàng Văn H mang theo 02 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, bắt xe khách từ thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu lên thành phố LC, tỉnh LC để tìm việc làm và trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tại bãi đỗ xe chợ ST, thành phố LC, H gặp hai người đàn ông đi trên một chiếc xe máy màu đen, không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát. Qua nói chuyện, biết H đang đi tìm việc làm thì một người rủ H đi làm cùng và hứa sẽ tìm ma túy để cho H sử dụng nên H đồng ý. Sau đó, hai người đàn ông di chuyển về hướng thành phố LC, còn H tiếp tục ngồi đợi. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, hai người đàn ông quay lại, bảo H cùng đi lên trạm BTS LCU 3999 của Chi nhánh Kỹ thuật LC (địa chỉ: Bản CCC, xã ST, thành phố LC) xem có tài sản gì thì trộm cắp mang đi bán. Đến khu vực trạm, hai người đàn ông đi trước, H nhặt 01 bao tải màu cam đi sau. Khi vào trong nhà trạm, H thấy hai người đàn ông đứng cạnh 01 máy phát điện bên trong gian phòng chứa máy nổ. Sau đó, cả ba người cùng nhau khiêng, kéo 01 máy phát điện hiệu Thiên Hòa An_8.5 KVA_THG11000S_Xăng_không vỏ chống ồn mang ra bên ngoài đồi chè, cách tường nhà trạm 1,4m. Tại đây, một người ra phía ngoài cảnh giới; người còn lại đi mua nước uống. Trước khi đi, người này đưa cho H 01 gói nilon màu trắng và nói bên trong là Heroine. H bảo người này mua xilanh về để sử dụng và cầm gói nilon trên cát giấu dưới gốc cây chè, cách vị trí đặt máy phát điện 1,6m. Khi H đang dùng mỏ lết, tuốc nơ vít để tháo linh kiện máy phát điện thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu lập ngày 09/8/2021 thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu nhận được tin báo về việc thấy 03 người đàn ông lạ mặt mang theo 01 chiếc bao tải màu cam đi lên khu vực cột phát sóng Viettel, nghi vấn trộm cắp tài sản. Nhận được tin báo, tổ công tác đã đi lên khu vực trạm phát sóng BTS LCU3999 (địa chỉ: Bản CCC, xã ST, thành phố LC), lúc này là 19 giờ 35 phút thì phát hiện 01 đối tượng đang dùng mỏ lết tháo dỡ chiếc máy phát điện... thu giữ 01 gói nilon màu trắng. Đối tượng khai tên là Vàng Văn H... gói nilon màu trắng, bên trong là Heroin ở gốc cây chè là do H để ở đó...

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu lập ngày 09/8/2021 thể hiện:

Hiện trường là đồi chè thuộc địa phận Bản CCC, xã ST, thành phố LC. Tiếp giáp đồi chè là Trạm phát sóng BTS LCU3999 của Tập đoàn viễn thông quân đội V. Trạm phát sóng có tường gạch bao xung quanh; phía trong trạm có 02 gian nhà bao gồm phòng máy và nhà để máy nổ.

Bên ngoài, cách tường trạm phát sóng 1,4m phát hiện 01 máy phát điện... cách máy phát điện 1,6m phát hiện 01 gói nilon màu trắng bọc kín.

Cách cánh cửa nhà để máy phát điện 1,4m, trên nền đất phát hiện 01 chiếc khóa kim loại màu bạc...

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và có nội dung: "... Do nghiện ma túy nên khi được T rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Bị cáo cùng T và một người khác lên khu vực đồi chè có trạm phát sóng. Khi vào trong trạm phát sóng, cả ba người cùng kéo, khiêng chiếc máy phát điện ra ngoài trạm. T bảo thanh niên kia ra phía cổng cảnh giới, còn bị cáo và T ở lại để tháo linh kiện của máy phát điện. Sau đó, T đi mua nước uống, trước khi đi có đưa cho bị cáo một gói Heroine. Bị cáo bảo T mua xi lanh về để sử dụng. Do người có nhiều mồ hôi nên bị cáo để gói Heroine ở gốc chè, cạnh máy phát điện... Khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa tháo được linh kiện nào của máy phát điện. Mồ lết, tuốc nơ vít là do bị cáo chuẩn bị từ trước, mang đi...".

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã thu giữ tại hiện trường: 01 máy phát điện MPĐ-Thiên Hòa An; 02 mồ lết; 01 tuốc nơ vít; 01 ổ khóa VIET-TIEP; 01 chiếc bao tải màu cam; 01 đôi dép tổ ong; 01 mũ lưỡi trai; 01 vỏ thuốc lào; 01 gói nilon màu trắng, bên trong có hai gói giấy màu trắng, bên trong hai gói giấy màu trắng đều chứa chất bột khô màu trắng (sau giám định, cơ quan giám định không hoàn lại chất bột khô màu trắng).

Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 12/8/2021 và Công văn số 33/CV-HĐĐG ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố LC, tỉnh Lai Châu xác định: 01 máy phát điện hiệu Thiên Hòa An_8.5 KVA_THG11000S_Xăng_không vỏ chống ồn (mã hàng: 010726; seri no: GCBEK-1018780) có giá trị còn lại là 12.337.500 đồng.

Các Kết luận giám định số 692B/GĐ-KTHS ngày 10/8/2021, số 692/GĐ-KTHS ngày 14/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu xác định: Chất bột khô màu trắng chứa trong gói nilon có tổng khối lượng là 0,23 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 truy tố bị cáo Vàng Văn H về các tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự:

+/- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo” khoản 1, khoản 2 “Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất” và “Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo” Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+/- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo” khoản 1, khoản 2 “Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất” Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội, xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 18/8/2021.

+/- Căn cứ nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 249 BLHS.

- Về xử lý vật chứng:

+/- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 02 mủ lết, 01 tuốc nơ vít; 01 bao tải màu cam;

+/- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (bên trong chứa vỏ bao bì, giấy gói, nilon).

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn H.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên. Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là cao.

Đôi đáp với ý kiến tranh luận của đại diện hợp pháp của bị hại, Kiểm sát viên cho rằng: Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo

Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, Vàng Văn H cùng hai người khác đi lên trạm BTS LCU 3999 của Chi nhánh Kỹ thuật LC (có địa chỉ tại Bản CCC, xã ST, thành phố LC) để xem có tài sản gì thì trộm cắp mang đi bán. Cả ba người đi vào trong nhà trạm phát sóng, cùng nhau khiêng, kéo 01 máy phát điện mang ra bên ngoài, cách tường nhà trạm phát sóng 1,4m. Khi H đang chuẩn bị tháo linh kiện máy phát điện thì bị bắt quả tang. Kết quả định giá tài sản xác định chiếc máy phát điện có giá trị 12.337.500 đồng. Hành vi của Vàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Sau khi di chuyển máy phát điện ra bên ngoài, một người ra phía ngoài đứng canh giới, người còn lại đi mua nước uống. Trước khi đi mua nước, người này đưa cho H 01 gói nilon màu trắng và nói bên trong là Heroine để H sử dụng. H cầm gói nilon và cất giấu dưới gốc cây chè, cách vị trí đặt máy phát điện 1,6m, đợi khi có xilanh thì sẽ sử dụng. Kết quả giám định xác định, chất bột màu trắng trong gói nilon H cất giấu có khối lượng là 0,23 gam, là ma túy, loại Heroine. Hành vi của Vàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c “Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” khoản 1 Điều 249 BLHS. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về hành vi của hai đối tượng khác: Ngoài bị cáo, còn có hai đối tượng khác có hành vi chiếm đoạt chiếc máy phát điện của Chi nhánh kỹ thuật LC; 01 đối tượng đưa Heroine cho bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không xác định được hai đối tượng này là ai nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, thực hiện với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước giao cho Quân đội quản lý và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân và ma túy để sử dụng, khi được đối tượng khác rủ rê, lợi dụng trời tối, trạm phát sóng BTS ở khu vực xa khu dân cư, không có người trông coi, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần, cụ thể:

Bị cáo có hai lần (lần 1, ngày 28/5/2008 và lần 2 ngày 24/01/2013) bị UBND tỉnh LC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong lần 1 ngày 30/4/2010, lần 2 ngày 25/12/2014). Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm trên.

Ngày 16/7/2020, bị cáo bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05/10/2020 chấp hành xong. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính, vi phạm trên của bị cáo chưa được xóa vì sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt chưa đủ 12 tháng, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; tài sản bị chiếm đoạt là chiếc máy phát điện được thu hồi ngay và còn nguyên vẹn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khoản 1, khoản 2 “Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất” Điều 51 BLHS đối với cả hai tội; điểm h “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” khoản 1, khoản 2 “Bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo” Điều 51 BLHS đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm nhiều tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249 BLHS.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tổng Công ty Cổ phần Công trình V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Chi nhánh kỹ thuật LC: 01 máy phát điện, 01 ổ khóa VIET-TIEP; trả lại cho bị cáo: 01 đôi dép, 01 mũ lưỡi trai, 01 vỏ thuốc lào. Việc trả lại trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết lại.

Đối với 02 mô lét, 01 tuốc nơ vít bị cáo dùng để tháo linh kiện máy phát điện; 01 chiếc bao tải màu cam: Đây là phương tiện phạm tội; giá trị không lớn nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì (được niêm phong, bên trong chứa vỏ bao bì, giấy gói, nilon) không có giá trị nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo Vàng Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 18/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 02 mủ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 bao tải màu cam.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì (được niêm phong, bên trong chứa vỏ bao bì, giấy gói, nilon).

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/12/2021 của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp Bộ quốc phòng và Phòng Thi hành án Quân khu 2.)

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2022), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV23;
- CQĐTHSKV1 các TCSN;
- CQTHAHSQK2;
- Phòng THAQK2;
- Bị cáo H;
- Bị hại;
- Lưu: THAHS, HSVA; H12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Bá Hùng